**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**H1ỆN THIỆU HÓA**
**TỈNH TH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021
*V/v: Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN THIỆU HÓA, TỈNH TH HOÁ**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Thu;
*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh,
2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà PH2 Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST - HNGĐ ngày 20/7/2021 về việc *Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ Th, xã Th G, H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ Th, xã Th G, H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh H. Chị Th, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021, bản tự khai ngày 27/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th G, H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa vào ngày 20/02/2008. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không tu chí làm ăn mà rượu chè, cờ bạc nên dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra va chạm chửi mắng nhau, anh H nhiều lần đánh đập chị Th. Hai bên gia đình cũng đã kH1ên ngăn nhiều nhưng anh H vẫn không sửa chữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Quang H1, sinh ngày 13/02/2009 và cháu Lê Quang H2, sinh ngày 23/6/2014. Ly hôn chị Th đề nghị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con, chị Th trưc tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang H2, anh H trực tiếp nuôi cháu Lê Quang H1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 09/8/2021 anh Lê Quang H trình bày: Anh và chị Trần Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th G, H1ện Thiệu Hóa vào ngày 20/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc bình thường cho đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, một phần lớn là do anh H say rượu, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Tháng 11/2017 chị Th bỏ về nH mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Quang H1, sinh ngày 13/02/2009 và cháu Lê Quang H2, sinh ngày 23/6/2014. Lâu nay cháu H1 ở với anh H, cháu H2 ở với chị Th. Ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lê Quang H1, giao cho chị Th trưc tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang H2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân H1ện Thiệu Hóa đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Lê Quang H, nhưng anh H không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến Hnh tổ chức phiên hòa giải giữa chị Th và anh H được, thuộc trường hợp không thể tiến Hnh phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh H. Chị Th và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm đơn khởi kiện. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh H cũng trình bày, anh đồng ý ly hôn với chị Th, về con chung anh H đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lê Quang H1, giao cho chị Th trưc tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang H2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp Hnh đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân H1ện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Trần Thị Th ly hôn anh Lê Quang H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Quang H2, sinh ngày 23/6/2014 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Quang H1, sinh ngày 13/02/2009 cho anh Lê Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quang H, anh H có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Đường Thôn, xã Th G, H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa.

Chị Trần Thị Th và anh Lê Quang H đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Th và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến Hnh xét xử vụ án vắng mặt chị Th và anh H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th G, H1ện Thiệu Hóa, tỉnh Th Hóa vào ngày 20/02/2008 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu khó làm ăn, rượu chè say xỉn không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Th bỏ về nH bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2017. Chị Th và anh H sống ly thân nhau từ tháng 11/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Th đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang H. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh H đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Quang H1, sinh ngày 13/02/2009 và cháu Lê Quang H2, sinh ngày 23/6/2014. Lâu nay cháu H1 ở với anh H, cháu H2 ở với chị Th. Quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh H đều có quan điểm vợ chồng ly hôn anh H trực tiếp nuôi cháu Lê Quang H1, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang H2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác tại bản tự khai 09/8/2021 cháu Lê Quang H1 trình bày nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai cháu Lê Quang H2 ngày 09/8/2021 cháu H2 trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly

hôn. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của các bên và của các con, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung là cháu Lê Quang H2, sinh ngày 23/6/2014 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Quang H1, sinh ngày 13/02/2009 cho anh Lê Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Th, anh H đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Th ly hôn anh Lê Quang H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Quang H2, sinh ngày 23/6/2014 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Quang H1, sinh ngày 13/02/2009 cho anh Lê Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Th, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000014 ngày 19/7/2021 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự H1ện Thiệu Hóa. (Chị Th đã nộp đủ án phí).

Trường hợp bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người phải thi Hnh án dân sự có quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Th, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND H1ện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Th Hóa,
- UBND xã Th G;
- Chi cục thi Hnh án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKSND H1ện Thiệu Hóa;*
*- TAND tỉnh Th Hóa;*
*- Thi Hnh án dân sự (để thi Hnh);*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Đạt**